

Cần xét xử Cuộc Tàn sát Tết Mậu Thân ở Huế

Luật sư Trần Thanh Hiệp

LTS. Luật sư Trần Thanh Hiệp là chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền, trụ sở đặt tại Paris. Ông viết bài dưới đây theo lời yêu cầu của Ngày Nay nhân dịp kỷ niệm 40 năm CSVN tổng tấn công và tàn sát 6000 dân lành tại Huế hồi Tết Mậu Thân, 1968.

Đêm mùng một Tết năm Mậu Thân (30-01-1968), 12 ngàn quân cộng sản đã nổ súng tấn công thành phố Huế, chiếm đế đô cũ của nhà Nguyễn trong 26 ngày.

1. Chiến dịch Đông Xuân, cửa ngõ đi vào tội ác.

Cuộc binh biến này là một trong những cao điểm của Chiến dịch Đông-Xuân, với một quân số gần 200 ngàn người gồm cả bộ đội chính qui lẫn du kích, chính ủy, cán bộ CS xâm nhập từ miền Bắc cũng như tuyển mộ tại chỗ, mà Hà Nội đã mở ra ở chiến trường miền Nam, vào ba năm cuối thập niên 1960, trong ý đồ tạo thế mạnh trên chiến trường để áp đảo trên bàn hội nghị nếu buộc phải đi vào cuộc thương lượng.

Ngày thứ 27, những tay súng xâm lăng Huế đã bị quân lực VNCH cùng với quân đội Đồng minh đánh bật ra khỏi những nơi họ chiếm đóng. Các trận đánh đã chấm dứt, một trong những việc khẩn cấp trong khi chờ đợi cuộc sống bình thường trở lại trên miền sông Hương núi Ngự là lo kiểm điểm thương vong. Đã không có cuộc kiểm tra dân chúng thật sự nào được thực hiện. Nhưng đại cương, chỉ biết rằng tính tới tháng 03-1968, theo thống kê của nhà cầm quyền thì có 1.900 dân thường được đưa vào bệnh viện vì thương tích chiến tranh và khoảng 5.800 người bị CS bắt đi mất tích. Và cho đến bây giờ, tất cả những người này coi như đã chết. Nhưng họ đã chết như thế nào?

Đã có lúc người ta tưởng rằng đó là những bí mật đã bị chôn vùi dưới lòng đất và trước sau gì thì thời gian cũng sẽ xóa hết vết tích thối. Nhưng không ngờ rằng chẳng bao lâu sau sự thật đã dần dần hé lộ. Và một loạt tội ác ghê rợn vì mức độ dã man làm chổi dậy lương tâm loài người lần lượt được vạch trần ra trước ánh sáng. Vô số tử thi được tìm thấy rải rác, hay tập trung trong những hố chôn tập thể, ở những vùng chung quanh Huế thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Bốn mươi năm đã trôi qua. Không biết có bao nhiêu người nay còn muốn nhắc lại câu chuyện Tổng công kích cách mạng của cộng sản tại Huế, còn đoái hoài tới những kẻ xấu số đã mất đi mạng sống của mình một cách thảm thương. Đành rằng trước những tội ác đảo lộn luân thường đạo lý của Phát xít Quốc xã và Cộng sản toàn trị, thế kỷ XX đã bị tố cáo trước công luận thế giới là man rợ xưa nay chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Nhưng công luận đã không đáp ứng được nhu cầu công lý. Có gì để đền bồi cho thân nhân hàng ngàn người xấu số đã chết tức tưởi dưới bàn tay khát máu của cộng sản tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân? Và những kẻ sát nhân đã phải trả lời ra sao về tội ác của chúng? Có thể đành tâm im lặng nhìn cuộc sống thị phi lẫn lộn kéo dài vô tận được không?

Một người Mỹ từng có nhiều công trình nghiên cứu thâm sâu về những người Cộng sản Việt Nam, ông Douglas Pike, khi lập một hồ sơ về biến cố Tết Mậu Thân đã viết rằng: “Ngoài tiếng thở dài cay đắng, người dân sẽ nói cho quý vị hay những gì về Huế mà thế giới

đã không biết tới, và nếu có biết, họ cũng chẳng quan tâm đến những gì ở Huế sau 27 ngày gọi là “giải phóng Thừa Thiên” (...). Những gì xảy ra ở Huế làm cho những ai còn là người văn minh trên địa cầu này phải dành nhiều phút giây tĩnh tâm để tư duy về những điều đã được khắc ghi, cùng với những tai họa khủng khiếp khác về những hành động dã man của người đối với người sẽ không bao giờ quên được và trở thành một dấu ấn sâu sắc trong dòng lịch sử nhân loại” (lời dịch của Tuệ Chương).

Bốn mươi năm sau. Chúng ta, những người không Cộng sản còn nhớ được những gì và suy nghĩ gì về cuộc giết người hàng loạt này ?

2. Bộ mặt ghê rợn của ý thức hệ.

Một người dân Huế nhớ lại: “Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, 22 địa điểm tìm được là các mồ chôn tập thể. Trong 22 địa điểm này, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau Tết, chúng tôi lập Hội Gia đình Nạn nhân Cộng Sản Tết Mậu Thân. Các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Người ta ước tính vào khoảng 6,000 người. Có nhà báo ước tính 5,000. Chúng tôi cho con số 5 đến 6 ngàn là không sai lệch lắm đâu”.

Nhiều đợt kiểm xác làm liên tưởng tới cảnh hành hình trong ngục của Diêm Vương. Các nạn nhân tay bị trói bằng dây thép gai buộc ra sau lưng, miệng nhét giấy, thân xác không còn nguyên vẹn nhưng lại không có dấu vết bị thương. Chắc hẳn những người này đã bị chôn sống. Nơi tìm thấy nhiều xác nạn nhân nhất là ở những đồi cát của ba làng Vinh Lưu, Lệ Xá Đông và Xuân Ô; đây là vùng đồi cát liên tiếp nhau, nhiều đụn cỏ, ở gần biển Đông. Cách xa cách vùng đầm nước mặn, đây là nơi thuận tiện để chôn tập thể. Đã có hơn 800 người được phát giác ở khu này. Các nạn nhân bị trói thành từng nhóm 10 hoặc 12 người, sắp hàng bên cạnh những cái hố do dân địa phương đào, sau đó bị bắn bằng súng máy mà nhờ có vỏ đạn bên cạnh hố chôn nên đoán là do Nga sản xuất. Một địa điểm khác nữa là ở quận Nam Hòa, chỗ gọi là khe Đá Mài, hay là nơi người dân Phủ Cam bị giết, tìm thấy hôm 19-9-1969. Cán binh Cộng Sản đào ngũ khai với viên chức tình báo thuộc đoàn Không Ky 101 của Hoa Kỳ rằng họ đã chứng kiến việc giết hàng trăm người ở khe Đá Mài, cách Huế 10 dặm về phía nam vào tháng 02-1968. Khu này hoang vu, không có dân cư, khó đến được, một toán tìm kiếm đã tới được khe Đá Mài báo cáo rằng trong dòng suối có rất nhiều đồng xương người chồng chất lên nhau.

Nhờ những tin tức gom góp được, người ta tạm phỏng đoán những gì xảy ra ở khe Đá Mài. Tại khu Phủ Cam, nơi có khoảng 40 ngàn dân, những người theo đạo Thiên Chúa chiếm 3/4 dân số thành phố. Hôm mùng 5 Tết, dân khu này chạy vào nhà thờ tránh súng đạn như ở Việt Nam người dân thường làm. Thực ra, nhiều người trong số đó không phải là người có đạo Thiên Chúa.

Cán bộ Cộng sản vào nhà thờ bắt đi khoảng 400 người, một số theo danh sách có sẵn còn một số theo nhân dạng mà bắt (giàu có, sang trọng, trung niên v.v...). Cộng Sản cho biết họ phải vào vùng giải phóng để học tập chính trị trong vòng ba ngày, sau đó, sẽ được tha về. Họ bị đưa đi 9 cây số tới một ngôi chùa nơi Cộng sản đặt bộ Chỉ huy. Hai chục người được gọi ra trước cái gọi là “tòa án cách mạng”, bị tố cáo là có tội, bị hành quyết và chôn ngay trong sân chùa. Những người còn lại được đưa qua sông và giao cho đơn vị Cộng sản địa phương. Bảy ngày sau đó, không rõ số lượng bao nhiêu, cả người bắt và người bị bắt đã di chuyển về một vùng quê. Và để không cho ai thấy, người bị bắt bị dẫn đến những vùng núi

non lờm chờm nhất miền Trung Việt Nam, tới khe Đá Mài. Tại đây họ bị bắn hay bị đập đầu, xác bị đập xuống lòng khe.

Ông Nguyễn Phúc Liên Thành, nguyên Phó Trưởng ty Cảnh sát Đặc biệt tại Thừa Thiên nhớ lại: “Sau khi lập chính quyền thì Việt cộng bắt đầu cuộc thảm sát. Đầu tiên họ kêu gọi quân nhân cán chính trong thành phố Huế ra trình diện. Sau khi trình diện thì được cấp giấy, có quyền đi lại, coi như giấy thông hành. Những người này về nói lại với những người khác, người kế tiếp ra trình diện. Đến lần thứ ba thì họ yêu cầu tất cả những ai đã trình diện lần một và lần hai ra trình diện lại. Đây là lần quyết định, và cuộc thảm sát đã diễn ra!”

Ông Philip W. Manhard, cố vấn Mỹ tại Huế bị bắt làm tù binh và bị giam giữ tại một trại tù binh ở ngòi Bắc cho đến năm 1973, đã xác nhận rằng khi phải rút khỏi thành phố Huế, bộ đội cộng sản đã hạ sát tất cả những ai không chịu đi theo, cũng như những người quá già hoặc quá ít tuổi gây trở ngại cho cuộc rút quân này.

Phải được thúc đẩy bởi những động cơ tâm lý như thế nào mới có thể giết người một cách vô cảm và phi nhân tính, theo đuổi ý đồ diệt chủng như vậy! Tìm cách giải nghĩa cuộc tàn sát Tết Mậu Thân dưới góc độ nhìn vấn đề như thế thì chỉ có một câu trả lời độc nhất, **đó là sự thể hiện cụ thể nhất của hệ thống giáo điều ý thức hệ Cộng sản với cảm hờn giai cấp, với vai trò lịch sử tự phong của lớp người tự nhận là vô sản, với chủ trương đảng trị độc tôn, toàn trị phi nhân quyền v.v... cho phép người cộng sản -như, đúng ra hơn cả Thượng Đế- có đủ mọi thứ quyền trên cõi đời này, kể cả quyền sinh quyền sát.** Bởi vậy cuộc tàn sát đầu Xuân Mậu Thân vẫn còn là một vấn đề mà các thế hệ nói tiếp cần phải phân tích để thanh toán.

Khoảng cách bốn mươi năm đã mang lại nhiều thay đổi từ tư tưởng đến thực tế đất nước, góp phần làm hiển lộ sự thật. Nếu vào thời điểm năm 1968, những người Cộng sản có được sự thần nhiên lạnh lùng để hạ sát một cách man rợ hàng ngàn đồng bào là tại vì lương tâm con người trong họ đã bị tham vọng quyền lực, quyền lợi che lấp. Phải bằng mọi giá loại trừ bất cứ trở ngại nào trên bước đường họ cướp quyền để cầm quyền. Nhưng sau hơn 30 năm chiếm được trọn quyền trong cả nước, những người cộng sản qua suy nghiệm bản thân chắc đã không thể không nhận rõ được thực chất vô đạo, dối trá, man rợ, lạc hậu của ý thức hệ của mình. Họ biết rằng không thể mượn những ánh hào quang giả trá của chủ nghĩa để biện minh cho hành động giết người của họ. Nên họ đã ra sức che giấu tội phạm bằng những luận điệu, hình thức lố bịch tự ca ngợi chiến thắng, tạo nên những căng thẳng tâm lý, khơi sâu thêm hận thù trong xã hội. Nhưng họ che giấu bằng thái độ phi luân lý, bất cần tốt xấu, sai đúng, khinh miệt mạng sống con người. Mặc dầu trước công luận, thái độ này có chỗ dựa là chính quyền nhưng nó không thể làm nền tảng đạo lý cho một nước Việt Nam dân chủ lương thiện được. Hồ sơ cuộc giết người hàng loạt Tết Mậu Thân vì vậy chưa thể xếp lại mà còn phải đưa ra trước công lý.

3. Đường thẳng và những ngõ ngách để đi tìm công lý.

Chữ công lý có hai nghĩa. Hiểu một cách thông thường thì công lý là công bằng, hợp với lẽ phải, trái phải, công tội phân minh v.v... Công lý cho người dân cảm giác công chính, thỏa đáng, chính đáng. Nhưng điều này không phải tự nhiên đã có sẵn trong xã hội, cần phải thực hiện mới có và công lý chỉ thực hiện thông qua nhà cầm quyền. Chính quyền phải có những định chế để đáp ứng nhu cầu công lý của dân. Do đó, chữ công lý còn có nhiều nghĩa chuyên môn mang tính chất triết học, pháp lý. Công lý về mặt chuyên môn, và hiểu theo

nghĩa đơn giản nhất, là một phạm trù luân lý-chính trị-luật học, biểu hiện một trạng thái quan hệ trong đó con người được đối xử công bình, nghĩa là bình đẳng với nhau trước pháp luật, trong sự tương kính, phù hợp với hệ thống giá trị được coi như tiêu chuẩn của cuộc sống chung. Công lý vì thế là đạo đức hàng đầu của chính quyền, là lẽ chính thống của một chế độ, là diện mạo của văn minh.

Cho đến cuối thế kỷ XX, trên đại thể, công lý là giá trị quốc gia. Nước nào có công lý của nước ấy, tuy rằng cũng phải qui chiếu vào cái hình bóng giá trị được gọi là công lý chung của nhân loại. Nhưng từ thập niên 1990 công lý chung này bắt đầu quá trình đột xuất dưới hình thức bào thai. Và đến năm 1998 thì nó chính thức ra đời ở thành phố Rome của nước Ý, dưới danh xưng Tòa Án Hình Sự Quốc Tế, có thể nói một tòa án hình sự đầu tiên của cả loài người. Như vậy là từ nay sẽ có hai nền công lý, đó là công lý quốc nội và công lý quốc tế. Đúng hơn, nên nói hai cách thực hiện công lý với những khác biệt từ hình thức đến nội dung. Việc nhận diện cho rõ những khác biệt này không đơn giản vì nó đòi hỏi nhiều kiến thức chuyên môn. Nhưng điều mà mọi người nên tránh là đừng đồng hóa một cách máy móc hai thứ công lý này.

Câu hỏi thực tế được đặt ra là trong khuôn khổ hai nền công lý ấy, phải làm sao để xét xử vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân?

Có hai con đường thẳng và một số ngõ ngách để đưa vụ tàn sát Tết Mậu Thân ra trước công lý. Hãy bàn về những con đường thẳng để chọn hoặc con đường quốc tế hoặc con đường quốc nội. Về mặt công lý quốc tế thì vụ tàn sát này thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (TAHSQT). Thật vậy, những hành vi bắt người giết người và ý chí phạm tội của những thủ phạm cộng sản rõ ràng là những yếu tố cấu thành các tội phạm thuộc thẩm quyền xét xử (thuật ngữ luật học gọi là “thẩm quyền đối vật”, *compétence ratione materiae*) của cơ quan tài phán này, chiếu điều 6, 7 và 8 của Quy chế Rome 1998 thiết lập TAHSQT. Với những đặc tính này, vụ tàn sát Tết Mậu Thân là những tội phạm quốc tế đích danh như diệt chủng, chống nhân loại và tội phạm chiến tranh. Nhưng điều trở trêu là các tụng nhân Việt Nam lại không có tố quyền để khiếu kiện trước TAHSQT. Vì chiếu điều 11 của Quy chế kể trên, TAHSQT chỉ thụ lý để xử những việc xảy ra sau khi Quy chế này bắt đầu có hiệu lực, nghĩa là năm 2001. Hơn nữa trong mọi trường hợp, TAHSQT cũng không có hiệu lực đối với nước Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa vì nước này không ký tên vào Quy chế Rome 1998 nên không bị ràng buộc vào quy chế Rome. Như vậy, con đường thẳng quốc tế đã bị tắc nghẽn, các tụng nhân Việt Nam chỉ còn trông vào ba ngõ ngách là các nước Tây Ban Nha, Bỉ và Hoa Kỳ là ba nước tự cho mình có thẩm quyền trên toàn cầu xét xử một số tội hình sự bất cứ ai phạm ở nước ngoài. Với điều kiện là thủ phạm phải có mặt trên ba nước này và nếu không có mặt thì sẽ được dẫn độ. Rốt cuộc cũng vẫn là những bước phiêu lưu mà kết quả cũng không hơn gì trường hợp không có tố quyền. Vì thủ phạm không dại gì tự mang thân vào vòng tù tội và yêu cầu dẫn độ cũng chẳng bao giờ được chấp thuận.

Còn đường thẳng công lý quốc nội thì sao? Theo lẽ, những tụng nhân Việt Nam có thể vô đơn nhờ tòa án quốc nội xét xử vụ tàn sát Tết Mậu Thân. Như tòa án ở Phnom Penh đang xử những người Khơ Me Đỏ về tội diệt chủng. Nhưng người dân Việt Nam cũng sẽ đành phải bó tay thôi. Đương nhiên phải vậy bởi lẽ Đảng cộng sản, Đảng đã gây ra tội ác diệt chủng Tết Mậu Thân, vẫn còn đang cầm quyền khác với trường hợp Khơ Me Đỏ đã mất quyền. Thân nhân các nạn nhân vụ tàn sát Tết Mậu Thân chắc chắn là không hy vọng gì thấy được tòa án của chế độ hiện hữu chấp đơn khiếu kiện để tự mình xét xử mình và trừng phạt mình. Vậy chỉ còn ngõ ngách là tự hợp để khiếu kiện ngoài đường phố, đòi hỏi nhà cầm

quyền mở cuộc điều tra để truy cứu các thủ phạm trong cuộc diệt chủng Tết Mậu Thân, trừ phi chính quyền tại chức bị mất chức và chính quyền thay thế sẽ không theo đuổi chính sách cai trị diệt chủng cũ.

Nói tóm lại, trước mắt, đặt vấn đề tìm công lý cho những nạn nhân vụ giết người hàng loạt Tết Mậu Thân là đặt vấn đề thay đổi ở tận gốc những điều kiện thực hiện công lý để cho nước Việt Nam có thể thực sự hội nhập với nhân loại văn minh. Để tạo ra một không gian pháp lý mới trong đó pháp luật sẽ thay thế cho bạo lực thay vì chỉ giữ vai trò công cụ cho bạo lực.

Đưa em đi đào xác

Vô Danh

Đưa em đi đào xác
Chiều Gia Hội âm u
Trời mây đen vùn vũ
Nước sông Hương lặng lờ.

Đưa nhau hồn lạnh buốt
Em quán vành khăn tang
Xác chồng chưa tìm được
Lệ nhỏ thâm hoang mang.

Bên hồ chôn tập thể
Từng mảnh người rung rung
Nhặt những xác vữa nát
Còn vương trói dây thừng.

Chiếc sọ nào nguyên vẹn
Sau nhát cuộc hãi hùng
Những người dân vô tội
Chết sấp mặt phơi lưng.

Đưa em đi đào xác
Hai mươi mấy ngày trời
Thành phố Huế thoi thóp
Vội đón đau mặt người.

Ơi thịt xương từng nhúm
Gói ghém bọc ni lông
Nằm tổ cáo tội ác
Trong bốn tấm ván thông.

Những ngọn nến leo lắt
Nhu đóm mắt hồn ma
Nhìn hắt hiu chủ nghĩa
Qua nhang khói nhật nhòa.

Đưa em buồn chất ngất
Mưa se sắt mặt mày
Em khoác tấm vải nhựa
Di ảnh chồng trong tay.